

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2017/HS-ST

Ngày: 31/10/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG - TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Kim Lâm

2. Ông Lê Văn Tiến

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long - tỉnh Vĩnh Long

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long - tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Dương Cẩm Hào - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2017/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn H - sinh năm 1978

Nơi cư trú: Số 3D ấp T, xã N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Hiện nay không có chỗ ở nhất định.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; con ông Lê Văn H – 1944 và bà Lê Thị V - 1946; vợ: Nguyễn Thị P – 1970; con: Lê Huy H – 2005.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 22/12/2015 bị Công an thành phố V, tỉnh Vĩnh Long xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đến nay chưa nộp phạt.

Nhân thân:

- Ngày 28/11/2005 bị Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 29/9/2009 chấp hành xong bản án.

- Ngày 22/9/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/8/2017 có mặt tại phiên tòa.

- *Nguyên đơn dân sự*: Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ L; trụ sở: Số 557/32D đường Diệu, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật: Anh Nguyễn Bá C – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Võ Thanh T; địa chỉ: Số 07 khu vực 12, phường C, quận O, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

- *Người bị hại*: Chị Huỳnh Thị Thùy T – 1980; địa chỉ: Số 23B đường L, Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Ủy quyền cho anh Võ Phước L – 1995; địa chỉ: Số 23B đường L, Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

- *Người làm chứng*: Anh Trần Hữu Đ – 1971; địa chỉ: Số 48/11B khóm 2, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ 1: Khoảng 01 giờ ngày 29/6/2017 Lê Văn H dùng xe đạp đi tìm tài sản để lấy trộm, khi đến nhà số 14 đường Đ, phường T, thành phố V do Công ty TNHH Xây dựng Thương mại L đang xây dựng, tại đây H phát hiện bốn chùm sắt loại phi 6 để ở tầng trệt không người trông coi, H lấy bốn chùm sắt đem ra để lên xe đạp chở đi tiêu thụ thì bị Công an phát hiện thu giữ tang vật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 79 ngày 05/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố V xác định 38 kg sắt phi 6 trị giá 159.600 đồng.

Vụ 2: Khoảng 04 giờ ngày 22/7/2017 H tiếp tục dùng xe đạp đi tìm tài sản lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến quán cà phê B số 23B đường L, Phường T, thành phố V do chị Huỳnh Thị Thùy T làm chủ, H phát hiện và lấy 05 cây dù che nắng bó lại thành một bó rồi để lên xe đạp chở đến để trước cửa phé liệu của chị Huỳnh Thị L số 67/31 khóm 2, Phường B, thành phố V. Đến sáng ngày 23/7/2017 Công an Phường B, thành phố V mời H làm việc thì H thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 99 ngày 27/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố V xác định 05 cây dù trị giá 525.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Bản cáo trạng số 73/CT-VKS ngày 11/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo qui định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia xét xử đã nêu quan điểm luận tội: Khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định tại khoản 1 Điều 138; điểm g, o, p khoản 1 Điều 46; các Điều 33, 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Tổng hợp với mức hình phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” của bản án hình sự sơ thẩm số 69/2017/HSST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Buộc bị cáo Lê Văn H phải chấp hành hình phạt chung là từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ L và chị Huỳnh Thị Thùy T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ 01 xe đạp màu tím đã qua sử dụng.

Bị cáo Lê Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình đúng như cáo trạng đã nêu và đồng ý với tội danh mà bị cáo bị truy tố. Bị cáo không tham gia tranh luận, trong phần nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 01 giờ ngày 29/6/2017 bị cáo có hành vi lén lút lấy trộm 38 kg sắt phi 6 của Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ L trị giá 159.000 đồng; khoảng 04 giờ ngày 22/7/2017 bị cáo tiếp tục có hành vi lén lút lấy trộm 05 cây dù che nắng của chị Huỳnh Thị Thùy T trị giá 525.000 đồng. Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự quy định: “Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”. Bị cáo trộm cắp tài sản giá trị dưới hai triệu đồng, nhưng ngày 22/12/2015 bị Công an thành phố V xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đến nay chưa nộp phạt nên không được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là chính xác.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tội phạm ít nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản người khác. Bị cáo có đầy

đủ năng lực để nhận thức được tài sản thuộc quyền sử hữu của người khác phải được mọi người tôn trọng, được pháp luật bảo vệ, nếu ai xâm phạm sẽ bị xử lý theo pháp luật. Bị cáo là thanh niên nhưng không chịu lao động, để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân mà không phải lao động cực nhọc nên đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội một cách cố ý, thậm chí khi được cơ quan điều tra cho tại ngoại chờ xét xử về hành vi trộm cắp tài sản bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp, điều đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, gây mất trật tự xã hội và tâm lý lo lắng trong nhân dân. Vì vậy, với hành vi phạm tội này, bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm với một hình phạt tương ứng trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo được tính răn đe, giúp bị cáo học tập, cải tạo bản thân trở thành một người công dân có ích và cũng góp phần phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự thú khai ra lần phạm tội trước đó; phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản cũng đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Đây cũng là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm g, o, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ L và chị Huỳnh Thị Thùy T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ 01 xe đạp màu tím đã qua sử dụng là phương tiện của bị cáo dùng để đi trộm cắp tài sản.

Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, o, p khoản 1 Điều 46; các Điều 33, 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp với mức hình phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” của bản án hình sự sơ thẩm số 69/2017/HSST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Buộc bị cáo Lê Văn H phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/8/2017.

II. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2017 giữa Công an thành phố Vĩnh Long và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long được xử lý như sau:

Tịch thu sung quỹ 01 xe đạp màu tím đã qua sử dụng

III. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án và danh mục ban hành kèm theo;

Buộc bị cáo Lê Văn H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nơi nhận:

- Bị cáo và trại giam;
- Tòa án tỉnh VL;
- Công an TPVL;
- Viện Kiểm Sát TPVL;
- Thi hành án TPVL;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Hải Châu